

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TRƯỜNG THPT ĐỒNG PHÚ
NĂM HỌC 2025 – 2026**

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Hội nghị Trung ương Khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học qua mạng;

Căn cứ công văn số 2384/BGDĐT-GDTrH ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;

Căn cứ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục trong trường học;

Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT-GDTrH ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025–2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Công văn số 1334/SGDĐT-GDPT&GDTX ngày 03/9/2025 của Sở GD&ĐT Đồng Nai về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Trường THPT Đồng Phú xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 như sau:

I. BỐI CẢNH CỦA QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Cơ hội

Năm học 2025-2026 tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 29 ngày 04/11/2013 của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Ngành giáo dục và đào tạo đang tích cực đổi mới nhằm nâng cao chất lượng giáo dục sẽ là cơ hội thuận lợi cho nhà trường vận động và phát triển. Tiếp tục triển khai tập huấn chương trình GDPT 2018 đối với môđun 7, 8 của Bộ GD&ĐT.

Tỉnh Đồng Nai mới được sáp nhập bởi hai tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ) tạo ra không gian phát triển mới về mọi mặt trong đó có giáo dục và đào tạo. Sở GD&ĐT đã định hướng phát triển GD&ĐT dựa trên nền tảng truyền thống năng động, sáng tạo, dám nghĩ dám làm, tích cực đổi mới nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài phục vụ công cuộc CNH-HĐH đất nước đồng thời giúp tỉnh Đồng Nai hội nhập và phát triển;

Được chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể ngoài nhà trường, Ban đại diện CMHS tạo mọi điều kiện thuận lợi để nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục.

1.2. Thách thức

Yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với chất lượng giáo dục đòi hỏi nhà trường phải tích cực đổi mới về mọi mặt và triển khai có hiệu quả Chương trình GDPT 2018.

Năm học 2025-2026 là năm thứ hai thực hiện kỳ thi TN THPT của Chương trình GDPT 2018 với những thay đổi đáng kể từ nội dung, hình thức, cách thức tổ chức, ... với cấu trúc đề thi mới khác với cấu trúc đề thi trước đó.

Cơ chế về giáo dục vẫn còn tồn tại những khó khăn, bất cập, mức độ tự chủ chưa cao; chưa có cơ chế thu hút giáo viên giỏi, sinh viên giỏi, chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên còn thấp.

Các nguồn lực để thực hiện thành công Chương trình GDPT 2018 còn hạn chế khiến cho các hoạt động đổi mới toàn diện giáo dục chưa thực sự đạt được mục tiêu đề ra.

Trước yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đòi hỏi CBQL, GV phải nỗ lực, phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Một bộ phận không nhỏ Cha mẹ học sinh và học sinh chưa nhận thức đầy đủ về Chương trình GDPT 2018. Học sinh lớp 9 chưa được tiếp cận Chương trình GDPT 2018 nên rất ngỡ ngàng khi chọn tổ hợp tại trường THPT. Đồng thời, cũng rất nhiều cha mẹ học sinh chưa thật sự quan tâm hoặc vì hoàn cảnh khó khăn chưa có điều kiện quan tâm việc học của con em, một số cha mẹ học sinh chưa dành nhiều thời gian, chưa có biện pháp giúp đỡ con em học tập có hiệu quả, còn phó mặc cho nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

Các tệ nạn xã hội có nguy cơ xâm nhập học đường gây nhiều khó khăn trong việc giáo dục đạo đức học sinh.

Tác động tiêu cực của cơ chế thị trường, làm ảnh hưởng tiêu cực đến nhận thức, hành động của một số giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh của nhà trường

Trường có truyền thống trên 25 năm xây dựng và phát triển. Nhiều năm liền nhà trường là đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đoàn trường và CTĐ nhiều năm liền được cấp trên xếp loại Vững mạnh, được các cấp tặng nhiều Bằng khen đặc biệt trong năm học 2021-2022 Hội CTĐ nhà trường được Thủ tướng tặng bằng khen; nhiều cán bộ, giáo viên, nhân viên được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen...

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có 85 người (CBQL: 03, GV: 73, NV: 9). 100% CBQL, giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo; trong đó có 03 cán bộ quản lý và 05 giáo viên có trình độ Thạc sĩ.

Đội ngũ cán bộ quản lý có năng lực chuyên môn vững vàng (có 01 cán bộ quản lý đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh), năng lực quản lý tốt, có tinh thần trách nhiệm cao, có nhiều giải pháp để xây dựng nhà trường phát triển. Đội ngũ giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, nhiệt tình, năng động, tâm huyết với nghề, trong đó có 16 GV đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh. Hiệu quả giáo dục của nhà trường được khẳng định, từ đó hình ảnh nhà trường ngày càng có sức lan tỏa, tạo sự đồng thuận, tin tưởng đối với cha mẹ học sinh từ đó thu hút được nhiều nguồn lực xã hội tham gia đóng góp xây dựng nhà trường.

Đa số cha mẹ học sinh rất quan tâm đến việc học của học sinh nên việc kết hợp giữa nhà trường-gia đình ngày càng chặt chẽ, đạt hiệu quả cao. Nhiều học sinh cố gắng khắc phục khó khăn, vươn lên trong học tập. Thương hiệu của nhà trường ngày càng được củng cố, chất lượng dạy học tăng đều hằng năm.

Năm học 2024 – 2025, trường có 33 lớp (khối 10: 12 lớp; khối 11: 10 lớp; khối 12: 11 lớp;) với tổng số 1256 học sinh.

Cơ sở vật chất nhà trường cơ bản phục vụ tốt công tác dạy học. Hoạt động dạy học được thực hiện có kỷ cương, nề nếp, 100% giáo viên tích cực đổi mới phương pháp, ứng dụng tốt công nghệ thông tin vào dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Các tổ, nhóm chuyên môn đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo định hướng nghiên cứu bài học, xây dựng chuyên đề dạy học. Các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm bước đầu tổ chức có hiệu quả.

2.2. Điểm yếu

Mặc dù có tổ chức thi tuyển nhưng chất lượng đầu vào vẫn còn thấp, một số học sinh ý thức học tập còn thấp, còn tỏ ra chây lười trước sự động viên, giáo dục và hướng dẫn của thầy cô. Ý thức về rèn luyện đạo đức, sửa đổi hành vi ở một số học sinh chưa ngoan, sự chuyển biến còn chậm. Vẫn còn học sinh xếp loại rèn luyện ở mức đạt, xếp loại chưa đạt về học lực. Nguyên nhân do cha mẹ học sinh phải lo lắng về kinh tế nên thời gian quan tâm sát sao học sinh còn ít.

Kinh phí hoạt động của nhà trường có giới hạn, sự tự nguyện đóng góp của các tổ chức, cá nhân cho sự phát triển chung của nhà trường còn hạn chế do điều kiện kinh tế của khu vực còn thấp.

Việc quản lý đổi mới phương pháp dạy học được nhà trường chú trọng nhưng một số tổ trưởng chuyên môn phối hợp chưa chặt chẽ dẫn đến một số giáo viên chậm đổi mới phương pháp dạy học; hình thức kiểm tra đánh giá có sự đổi mới nhưng chưa phù hợp với tình hình thực tế. Nguyên nhân một số giáo viên điều kiện kinh tế gia đình còn khó khăn nên việc đầu tư phát triển chuyên môn, việc đổi mới hình thức kiểm tra đánh giá còn gặp khó khăn.

Một số biện pháp phối hợp giáo dục giữa nhà trường và gia đình học sinh chưa đạt được hiệu quả cao nhất cần điều chỉnh hoặc thay thế bằng biện pháp khác phù hợp hơn. Một số lớp GVCN thiếu sự quan tâm đến hoàn cảnh của học sinh nên các biện pháp phối hợp giáo dục thiếu hiệu quả.

2.3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

- Tổ chức các hoạt động dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh đồng thời có sự phân hóa cao.

- Căn cứ vào đội ngũ cán bộ giáo viên, cơ sở vật chất và điều kiện cụ thể, ngoài nhóm các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc nhà trường xây dựng 4 phương án tổ hợp môn và nhóm các chuyên đề học tập cho học sinh lớp 10,11 lựa chọn (*Có bảng đăng ký đính kèm*).

- Sử dụng đa dạng các hình thức tổ chức dạy học: dạy học trên lớp, ngoài lớp; dạy học theo chủ đề/chuyên đề; dạy học trải nghiệm, giáo dục STEM/STEAM, ...

- Sử dụng các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong và ngoài nhà trường. Lựa chọn một số nội dung để tổ chức cho học sinh được trải nghiệm thực tế bên ngoài nhà trường.

- Tổ chức thực hiện Nội dung giáo dục của địa phương: mỗi tuần 01 tiết, nội dung theo tài liệu giáo dục của địa phương do UBND tỉnh, Sở GDĐT biên soạn.

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng trường THPT Đồng Phú thành trường có uy tín và chất lượng giáo dục cao, bền vững, là nơi học sinh thực hiện được những ước mơ của bản thân.

- Xây dựng môi trường giáo dục tốt, chú trọng và đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt học tốt, tăng cường công tác giáo dục đạo đức, tư tưởng, lối sống cho học sinh. Chú trọng giáo dục cả về kiến thức và đạo đức lối sống, thể chất theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tăng cường củng cố kỷ cương, nề nếp và chất lượng giáo dục của nhà trường. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội.

- Không ngừng nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

- Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực; đổi mới nội dung, phương thức đánh giá học sinh nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và rèn luyện phương pháp tự học, tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn, đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học.

- Tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn, sản xuất và kinh doanh; tiếp tục thực hiện mục tiêu phân luồng học sinh.

- Tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục.

- Duy trì chất lượng giáo dục đại trà của nhà trường bằng hoặc cao hơn các năm học trước. Chất lượng giáo dục mũi nhọn tăng cao hơn năm học 2024-2025 cả về chất và lượng, được xếp hạng trong top 40. Chất lượng giáo dục 2 mặt của nhà trường đảm bảo các tiêu chí trường THPT đạt chuẩn quốc gia. Các chỉ tiêu cụ thể sẽ được thống nhất trong Hội nghị viên chức, người lao động của nhà trường và đính kèm theo kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng

1.1. Thực hiện chương trình các lớp

- Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình: Học kỳ 1 dạy 18 tuần, học kỳ 2 dạy 17 tuần, mỗi tuần học 6 buổi, mỗi buổi học không quá 05 tiết, mỗi tiết 45 phút. Thời gian năm học theo quy định khung thời gian năm học do UBND tỉnh quy định.

Đối với môn HĐTNHN nhà trường tiến hành dạy 02 tiết trên lớp và 01 tiết thực hiện ngoài lớp học (*kế hoạch thực hiện dạy ngoài lớp học được nhóm HĐTNHN xây dựng kế hoạch phù hợp với nội dung đính kèm theo kế hoạch giáo dục nhà trường*).

- Kế hoạch kiểm tra, đánh giá định kỳ: Số tiết kiểm tra định kỳ thực hiện theo đúng quy định tại thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

Số tiết và số cột kiểm tra thường xuyên của các khối lớp:

Môn	Số tiết/tuần			Tổng số tiết quy định	Tổng số tiết chuyên đề học tập	ĐĐG (tx)
	Tiết quy định /tuần	HKI	HKII			
Toán học	3	3	3	105	35	4
Ngữ văn	3	3	3	105	35	4
Ngoại ngữ	3	3	3	105		4
Vật lý	2	2	2	70	35	3
Hóa học	2	2	2	70	35	3
Sinh học	2	2	2	70		3
Tin học	2	2	2	70		3
Lịch sử	2 (1)	2	1	52	35	3
Địa lý	2	2	2	70	35	3
Công nghệ (CNCN, CNNN)	2	2	2	70		3
Giáo dục kinh tế và pháp luật	2	2	2	70	35	3
Giáo dục thể chất	2	2	2	70		2
Giáo dục quốc phòng và an ninh	1	1	1	35		2
Giáo dục địa phương	1	1	1	35		2

HD trải nghiệm, hướng nghiệp	3	3	3	105		2
------------------------------	---	---	---	-----	--	---

Chú ý: Các môn học có chuyên đề cuối học kỳ 2 có thêm một cột thường xuyên của chuyên đề.

Ngoài ra nhà trường có kế hoạch kiểm tra đánh giá cụ thể sau khi có Hướng dẫn kiểm tra đánh giá của Sở GD&ĐT và đính kèm theo Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026.

1.2. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình trong năm học của nhà trường (phân phối chương trình)

Phụ lục đính kèm kế hoạch giáo dục các môn học, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn.

2. Các hoạt động giáo dục khác.

2.1. Hoạt động dạy thêm, học thêm theo Thông tư 29.

a. Thời gian: Từ tháng 9/2024 đến hết tháng 5/2025 vào 02 buổi chiều trong tuần.

b. Nội dung:

- Bồi dưỡng học sinh giỏi để dự thi học sinh giỏi cấp tỉnh gồm các môn học: Toán học, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Tiếng Anh, Tin học, Công nghệ, Giáo dục thể chất, GD QP&AN (Có kế hoạch cụ thể đính kèm).

- Dạy cho những học sinh có kết quả chưa đạt của HKII năm học 2024-2025. Tổ chuyên môn xây dựng nội dung phù hợp, tham mưu giáo viên ôn tập nộp về BGH để phê duyệt, ra quyết định tiến hành thực hiện (Có kế hoạch cụ thể đính kèm).

- Dạy ôn thi tốt nghiệp cho học sinh khối 12 năm học 2025-2026 các môn Toán học, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Tiếng Anh, Tin học, Công nghệ, Giáo dục thể chất, GD QP&AN (Có kế hoạch cụ thể đính kèm).

c. Hình thức: Dạy học.

2.2. Hoạt động TDTT chào mừng ngày thành lập Đoàn 26/3.

a. Thời gian: Tháng 3/2026.

b. Nội dung: Thi đấu bóng chuyền.

c. Hình thức: Do tổ GDTC-GDQPAN quy định.

2.3. Hoạt động ngoại khóa: Giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản vị thành niên.

a. Thời gian: Thời gian và kế hoạch cụ thể do Hội CTĐ liên hệ với các đơn vị chuyên môn có liên quan và sẽ thông báo trên kế hoạch của nhà trường (có kế hoạch kèm theo).

b. Nội dung:

- Mời cán bộ truyền thông của Trung tâm y tế khu vực Đồng Phú giới thiệu các kiến thức về giới tính và sức khỏe sinh sản vị thành niên cho học sinh toàn trường.

- Học sinh thảo luận, trả lời các câu hỏi, nêu thắc mắc cần giải đáp.

c. Hình thức: Tư vấn trực tiếp.

2.4. Hoạt động ngoại khóa: Giáo dục kỹ năng sống.

a. Thời gian: Thời gian và kế hoạch cụ thể sẽ thông báo trên kế hoạch của nhà trường (có kế hoạch kèm theo).

b. Nội dung

Thực hiện các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống như: kỹ năng sống tích cực; kỹ năng lái xe an toàn; kỹ năng phòng chống đuối nước; ...

c. Hình thức: Chuyên gia trao đổi trực tiếp với học sinh.

2.5. Hoạt động ngoại khóa: Ngoại khóa liên môn

a. Thời gian: Mỗi học kỳ thực hiện một hoạt động ngoại khóa liên môn KHTN (ngày hội STEM), KHXX. Thời gian tổ chức sẽ thống nhất trong cuộc họp cơ quan tháng 10 (Có kế hoạch kèm theo).

b. Đối tượng: Học sinh nhà trường do các tổ chủ trì lựa chọn.

c. Nội dung:

- Củng cố các kiến thức đã học của nhóm môn học.
- Vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn.

d. Hình thức: Do nhóm môn lựa chọn.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông

a. Tổ chức dạy học ngoại ngữ

Nâng cao hiệu quả về đổi mới kiểm tra, đánh giá trong dạy và học ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế qua việc kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kì. Tiếp tục thực hiện định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông. Xây dựng môi trường học và sử dụng ngoại ngữ, tổ chức phong trào học ngoại ngữ, xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, UBND, Sở GDĐT.

b. Thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và giáo dục đạo đức liêm chính; giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; hỗ trợ học sinh khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục tích hợp khác; đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số.

c. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tiếp tục duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 25/3/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 1717/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024

của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2025-2035 trên địa bàn tỉnh.

d. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học.

e. Đối với môn Giáo dục quốc phòng và An ninh (GDQP&AN): Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Bộ GDĐT, các bộ ngành liên quan, của Tỉnh ủy, UBND và Hội đồng GDQP&AN tỉnh Đồng Nai về thực hiện nhiệm vụ GDQP&AN.

Thực hiện nội dung chương trình theo Thông tư số 46/2020/TT-BGDĐT ngày 24/11/2020 của Bộ GDĐT về Ban hành Chương trình môn học GDQP&AN cấp trung học phổ thông. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm về Phòng thủ dân sự tình huống khẩn cấp về quốc phòng và an ninh, thiên tai, biến đổi khí hậu và dịch bệnh trên địa bàn tỉnh phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương.

Tiếp tục khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, đồ dùng dạy học có hiệu quả, thường xuyên lau chùi, bảo quản tốt vũ khí, trang bị, không để han rỉ, hư hỏng, mất mát, thực hiện “giữ tốt, dùng bền, an toàn, tiết kiệm”. Đầu tư, mua sắm cơ sở vật chất, đồ dùng dạy học bảo đảm đủ về số lượng và chủng loại theo Thông tư số 19/2022/TT-BGDĐT ngày 22/12/2022 của Bộ GDĐT.

f. Công tác thư viện trường học, phát triển văn hóa đọc

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 10230/KH-UBND ngày 24/8/2021 của UBND tỉnh về tiếp tục thực hiện Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; hướng dẫn triển khai tại Kế hoạch số 3519/KH-SGDĐT ngày 30/8/2021 của Sở GDĐT Đồng Nai về việc tiếp tục thực hiện Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 đối với ngành GDĐT.

Thực hiện chuyển đổi số thư viện trong các cơ sở giáo dục theo kế hoạch số 14677/KH-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh về kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 898/KH-SGDĐT ngày 14/3/2022 của Sở GDĐT Đồng Nai về việc triển khai kế hoạch số 14677/KH-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh về kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 05/5/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Triển khai có hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường và địa phương; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động tiết đọc, tiết học thư viện; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện; huy động sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

g. Dạy học STEM/STEAM

Đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM/STEAM bảo đảm chất lượng, hiệu quả theo hướng dẫn Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ BGDĐT; Công văn số 2677/SGDĐT-NV1 ngày 24/8/2020 của Sở GD&ĐT Đồng Nai về việc triển khai giáo dục STEM trong giáo dục trung học. (Có kế hoạch đính kèm).

h. Tham gia các Cuộc thi, Kỳ thi: Thành lập và bồi dưỡng đội tuyển khối 12 các môn học: Toán, Ngữ văn, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tiếng Anh, Lịch sử, Địa lý, Tin học để tham dự Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

2.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

Thực hiện phân lớp theo đúng quy định của Sở GDĐT về cơ cấu lớp của nhà trường năm học 2025-2026, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, bảo đảm thuận lợi cho việc học của học sinh, gắn với các điều kiện nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ để năm học 2026-2027 đăng ký đánh giá lại để công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ GDĐT.

Thực hiện hiệu quả trường học đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp: Tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp nhằm xây dựng trường học đạt chuẩn Xanh-Sạch-Đẹp theo Quyết định số 42/QĐ-SGDĐT ngày 17/01/2023 của Giám đốc Sở GDĐT; có kế hoạch cụ thể để tổ chức cho học sinh thực hiện lao động vệ sinh trường, lớp và các công trình trong khuôn viên nhà trường; rà soát sửa chữa, nâng cấp nhà vệ sinh đảm bảo sạch sẽ cho học sinh và giáo viên, có chỗ vệ sinh phù hợp cho học sinh khuyết tật. Đảm bảo nhà vệ sinh của nhà trường đạt tiêu chuẩn nhà vệ sinh xanh, sạch, đẹp, thân thiện, an toàn.

2.2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

Xây dựng kế hoạch để đầu tư, xây dựng phòng học thực hành, trải nghiệm STEM, từng bước hướng tới hiện đại hóa cơ sở vật chất cho giáo dục phổ thông theo quy định. Tham mưu Sở GDĐT bố trí, bảo đảm nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu để triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo quy định; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có, khắc phục tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số của địa phương và ngành giáo dục; đẩy mạnh việc sử dụng học liệu số hỗ trợ giáo viên trong tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

2.3. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

a. Thực hiện, phát huy cao nhất vai trò tự chủ về chuyên môn của giáo viên trong việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo quy định tại Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông;

Tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1641/SGDĐT-GDPT&GDTX ngày 09/4/2025 của Sở GDĐT Đồng Nai về việc quản lý về việc lựa chọn, hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa trong các cơ sở Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên.

Thông báo công khai danh mục sách giáo khoa các khối lớp sử dụng trong nhà trường từ năm học 2025-2026. Hướng dẫn học sinh, phụ huynh học sinh tự liên hệ mua sách giáo khoa tại các địa chỉ uy tín, tin cậy trên địa bàn trong và ngoài tỉnh, bảo đảm học sinh có sách học ngay từ đầu năm học.

Hướng dẫn giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu trong bài học, chủ đề, ngữ liệu thực hành trong sách giáo khoa nhằm phù hợp với thực tiễn địa phương, đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp địa giới hành chính và mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Tiếp tục thực hiện các hướng dẫn tại Công văn số 3316/SGDDĐT-NV1 ngày 29/9/2022 của Sở GDĐT Đồng Nai về việc trang bị sách giáo khoa cho thư viện nhà trường, tổ chức cho học sinh mượn sách giáo khoa để học tập; Thực hiện thường xuyên phong trào vận động học sinh quyên góp, ủng hộ sách giáo khoa cũ vào thư viện để học sinh các lớp sau tiếp tục được mượn và sử dụng; hỗ trợ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn không đủ điều kiện để tự trang bị sách giáo khoa phục vụ học tập.

b. Phân công giáo viên giảng dạy nội dung giáo dục địa phương phù hợp với chuyên môn; xây dựng kế hoạch dạy học nội dung giáo dục địa phương theo từng chủ đề phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và kế hoạch dạy học các môn học có liên quan, tạo thuận lợi cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực tiễn nhà trường; tiếp tục triển khai các chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn về tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương.

Căn cứ vào Chương trình nội dung giáo dục địa phương tỉnh Đồng Nai đã được rà soát, cập nhật và hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương năm học 2025-2026 của Sở GDĐT để thực hiện.

2.4. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a. Đảm bảo đội ngũ giáo viên triển khai Chương trình GDPT: Tiếp tục tham mưu Sở GDĐT thực hiện các giải pháp đồng bộ, hiệu quả để tuyển dụng giáo viên theo số lượng biên chế được cấp có thẩm quyền giao. Chủ động ký hợp đồng giảng dạy để kịp thời bổ sung giáo viên còn thiếu theo quy định. Bảo đảm đủ giáo viên để tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông; khắc phục tình trạng thiếu hoặc bố trí, sử dụng giáo viên không phù hợp với chuyên ngành đào tạo.

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung giáo viên theo chuẩn đào tạo quy định tại Luật Giáo dục 2019 và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT. Tăng cường phối hợp và phát huy hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tại địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển năng lực, phẩm chất học sinh theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông.

b. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn: Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm dạy học các môn học trong Chương trình GDPT 2018.

Gắn nội dung bồi dưỡng với sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân, phát hiện kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa theo thẩm quyền.

Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức phù hợp; tiếp tục thực hiện đánh giá, bồi dưỡng thường xuyên thực chất theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

Xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ triển khai lại các nội dung bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên tại đơn vị, lưu trữ đầy đủ hồ sơ của các nội dung triển khai lại gồm kế hoạch, biên bản triển khai của từng môn.

Thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ giáo viên và xây dựng báo cáo TEMIS hằng năm đảm bảo chất lượng hiệu quả.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường nhằm tạo mạng lưới bồi dưỡng giáo viên năng động, hiệu quả, sát với nhu cầu thực tiễn. Liên kết với các trường xung quanh để hình thành thành các cụm chuyên môn phù hợp với tình hình tổ chức bộ máy chính quyền địa phương hai cấp và sáp nhập đơn vị hành chính. Lựa chọn nội dung sinh hoạt cụm chuyên môn thiết thực, đáp ứng nhu cầu giáo viên, góp phần nâng cao năng lực giáo viên, tránh hình thức; thống nhất thời gian, địa điểm, nội dung sinh hoạt chuyên môn hợp lý và xây dựng kế hoạch thực hiện hiệu quả.

Chủ động, sáng tạo trong việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, nhất là giáo viên dạy môn ngoại ngữ, dạy môn học khác bằng ngoại ngữ, dạy chương trình giáo dục tích hợp, đặc biệt là tiếng Anh, nhằm tiến tới đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

2.5. Kế hoạch huy động, bố trí và sử dụng các nguồn lực để tổ chức thực hiện, bảo đảm khả thi, chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục (gồm kế hoạch sử dụng kinh phí, CSVC, thiết bị dạy học; phân công chuyên môn; xếp thời khóa biểu...)

- Nhà trường xây dựng kế hoạch sử dụng kinh phí được phân bổ để phục vụ các hoạt động dạy và học theo đúng quy định (*có kế hoạch đính kèm*).

- Nhà trường có kế hoạch sử dụng, quản lý CSVC, thiết bị dạy học (*có kế hoạch đính kèm*).

- Nhà trường phân công chuyên môn phù hợp đối với từng giáo viên cho năm học 2025-2026 (*có phân công đính kèm*).

- TKB nhà trường được xây dựng theo từng đợt phù hợp với nội dung giáo dục của địa phương (*có thời khóa biểu đính kèm*).

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, phân luồng và phát triển năng lực số

3.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Tiếp tục phát triển học liệu số hỗ trợ giáo viên đổi mới phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh; phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh.

Khuyến khích giáo viên tự bồi dưỡng, phát triển năng lực trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học. Tiếp tục thực hiện cuộc thi thiết kế bài giảng e-Learning nhằm xây dựng kho học liệu số cho các môn học của

Chương trình GDPT 2018 đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

3.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá: Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đánh giá học sinh trong chương trình giáo dục phổ thông theo quy định, trong đó chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh. Khuyến khích giáo viên tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh.

Đối với môn Ngữ văn, tiếp tục thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kỳ nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

Xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phù hợp với thực tiễn của nhà trường và cập nhật vào phần mềm McTest-Lite để phục vụ công tác kiểm tra, đánh giá. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học giúp cho học sinh lớp 12 làm quen với định hướng đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông được công bố tại Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT ngày 08/3/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về cấu trúc định dạng đề thi kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025.

Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, thuyết trình, hồ sơ học tập,...; tổ chức đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp như bài thực hành, bài kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án tích hợp. Các hoạt động đánh giá phải được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. Đồng thời, chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liêm chính, an toàn giao thông, quyền con người, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh,... nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

3.3. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

a. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp: Tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; Đẩy mạnh thực hiện giáo dục STEM bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

b. Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông, nâng cao hiệu quả công tác tư vấn, định hướng phân luồng học sinh phổ thông; cụ thể:

- Đẩy mạnh công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng nghề nghiệp trong các môn học, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; chú trọng tư vấn học sinh lựa chọn tổ hợp môn học sau tuyển sinh lớp 10 đảm bảo phù hợp năng lực, sở trường và định hướng nghề nghiệp

của học sinh và tiếp tục tư vấn hướng nghiệp để chuẩn bị cho học sinh lựa chọn ngành học, nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.

- Tổ chức tư vấn tuyển sinh-hướng nghiệp, cung cấp thông tin về thị trường lao động, nhu cầu nhân lực, xu hướng nghề nghiệp mới trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Phối hợp với các trường đại học, cao đẳng, cơ sở GDNN tổ chức hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp, ngày hội việc làm, tư vấn tuyển sinh, giúp học sinh có cái nhìn thực tế về ngành nghề, cơ hội học tập và việc làm sau khi tốt nghiệp. Đa dạng hóa hình thức tư vấn, định hướng (tư vấn trực tiếp, trực tuyến, qua tài liệu truyền thông, qua hệ thống quản lý học sinh); đặc biệt quan tâm đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có nguy cơ bỏ học để định hướng lộ trình phù hợp.

- Thực hiện thống kê, theo dõi kết quả phân luồng sau tốt nghiệp THCS (vào học THPT, học GDTX, học nghề) và sau tốt nghiệp THPT (vào học đại học, cao đẳng, trung cấp, tham gia lao động...) để có giải pháp điều chỉnh trong công tác giáo dục hướng nghiệp những năm tiếp theo.

4. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

4.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục: Thực hiện có hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022–2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với kế hoạch, chương trình hành động của ngành giáo dục và Kế hoạch chuyển đổi số tại địa phương. Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Tăng cường kết nối các hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; đầu tư mới hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối cho giáo viên và học sinh. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo học thuật. Xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

4.2. Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục: Thực hiện hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0. Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

5. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

5.1. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc

a. Tiếp tục phối hợp thực hiện có hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ theo quy định của Luật Giáo dục, Quyết định số 525/QĐ-TTg ngày 06/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT. Cử cán bộ, giáo viên tham gia Ban Chỉ đạo, tổ thư ký thực hiện nhiệm vụ PCGD-XMC theo phân công.

b. Tham mưu, phối hợp với trung tâm GDNN-GDTX, chính quyền, đoàn thể tổ chức lớp xoá mù chữ cho đối tượng từ 15 – 60 tuổi chưa biết chữ. Hỗ trợ tài liệu, cơ sở vật chất, vận động xã hội hóa phục vụ cho các lớp xoá mù chữ khi được chính quyền phân công.

5.2. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; triển khai mô hình giáo dục từ xa cho học sinh khuyết tật không có điều kiện đến trường dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông phù hợp với điều kiện của địa phương, cơ sở giáo dục. Khai thác các nguồn lực xã hội để đầu tư cho công tác giáo dục hòa nhập, khuyết tật, hỗ trợ học sinh và giáo viên trong dạy học hòa nhập. Thực hiện và hướng dẫn đầy đủ cho cha mẹ học sinh thực hiện các hồ sơ theo quy định nhằm đảm bảo quyền lợi cho học sinh và cho giáo viên tham gia giảng dạy. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật theo Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

Thực hiện đánh giá, xếp loại học sinh theo hướng tạo điều kiện tối đa để học sinh khuyết tật được tham gia học hòa nhập và có thể học lên sau phổ thông. Đối với học sinh khuyết tật nặng, cần có sự hỗ trợ riêng và lập hồ sơ y tế. Việc đánh giá xếp loại học sinh khuyết tật nặng sẽ được xem xét theo từng trường hợp cụ thể, không xếp các em vào diện học lực yếu kém, không coi là học sinh ngồi sai lớp.

Chủ động triển khai các hoạt động hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong năm học, bao gồm hỗ trợ tài chính, học bổng, chi phí học tập, sách vở, đồ dùng học tập và các hình thức hỗ trợ khác nhằm bảo đảm điều kiện học tập tối thiểu. Đồng thời tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, phát triển năng lực cá nhân, nâng cao kỹ năng sống và sự tự tin cho học sinh, góp phần thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng.

6. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra

6.1. Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường.

6.2. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn; thực hiện nhập liệu, khai thác, sử dụng thống nhất cơ sở dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

6.3. Thực hiện nghiêm công tác quản lý dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT và Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 14/8/2025 của UBND tỉnh ban hành Quy định về dạy thêm học thêm trên địa bàn. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo đúng quy định; quán triệt đến toàn thể giáo viên, nhân viên không được lợi dụng vị trí công tác để ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua sách, tài liệu tham khảo. Tăng cường quản lý việc tổ chức và tham gia các kỳ thi, cuộc thi, bảo đảm

chất lượng, thiết thực, đúng quy định; thực hiện hiệu quả, đúng quy định công tác tuyển sinh đầu cấp theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT; Thực hiện tốt công tác chuẩn bị mọi điều kiện để kỳ thi tốt nghiệp THPT tại điểm thi được diễn ra an toàn, đạt kết quả cao.

6.4. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục nhằm huy động các nguồn lực xã hội để phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu của người học và phù hợp với điều kiện của địa phương.

6.5. Đẩy mạnh tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, bảo đảm tính lan tỏa, hiệu quả, thiết thực, phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Chú trọng thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng.

6.6. Đẩy mạnh công tác truyền thông, chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới tạo sự đồng thuận của xã hội, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành, nhà trường; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

IV. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRONG NĂM HỌC 2025-2026

Thời gian	Nội dung chính
Tháng 8/2025	- Triển khai thực hiện các công văn hướng dẫn chuyên môn theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT. - Xây dựng các kế hoạch thực Công văn hướng dẫn nhiệm vụ GDPT-GDTH; Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học; Giáo dục chính trị và công tác học sinh sinh viên; GDQP&AN; các văn bản có liên quan đến thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông. - Tham gia các đợt tập huấn chuyên môn do Sở GDĐT tổ chức. - Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường tại các cơ sở giáo dục phổ thông. - Chuẩn bị các nội dung phục vụ đoàn kiểm tra chuyên môn năm học 2025-2026.
Tháng 9/2025	- Báo cáo đầu năm học, cập nhật dữ liệu đầu năm trên Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đến ngày 30/9/2025. - Tiếp nhận và xây dựng kế hoạch thực hiện các Kỳ thi, cuộc thi chuyên môn giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên. - Tham gia họp giáo viên cốt cán cấp tỉnh giáo dục phổ thông, tổ chức họp chuyên môn và tập huấn chuyên môn đầu năm học. - Tham gia bồi dưỡng thường xuyên CBQL, GV phổ thông năm học 2025-2026. - Tiếp tục thực hiện Kế hoạch bồi dưỡng CBQL, GV đại trà cấp TH, THCS, THPT về thực hiện Chương trình GDPT 2018 mô đun 7, 8 (Giáo viên Bình Phước cũ). - Tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về trật tự, an toàn giao thông cho học sinh phổ thông.



	- Phối hợp tổ chức Kỳ thi chọn đội tuyển HSG quốc gia THPT. - Tiếp đoàn Kiểm tra chuyên môn các trường định kỳ hàng tháng (theo lịch của Sở). - Tiến hành bồi dưỡng học sinh giỏi năm học 2025-2026. - Tiến hành phát động cuộc thi nghiên cứu KHKT để tổ chức ngày hội STEM nhằm chọn ra sản phẩm tham gia cấp tỉnh (<i>có kế hoạch chi tiết đính kèm</i>). - Tham gia các hội thảo chuyên đề bộ môn, hội thi phong trào do Sở GD&ĐT tổ chức. - Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá định kì sau khi có hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá định kì GDPT và GDTX do Sở GD&ĐT ban hành.
Tháng 10/2025	- Tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời và các hoạt động thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” năm 2025. - Tiếp đoàn Kiểm tra chuyên môn các trường định kỳ hàng tháng (theo lịch của Sở). - Chuẩn bị các điều kiện để thực hiện kiểm tra cuối học kì I. - Tổ chức tư vấn hướng nghiệp cho học sinh toàn trường.
Tháng 11/2025	- Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam. - Tham gia các đợt tập huấn, Hội nghị chuyên đề các môn học cấp THCS, THPT, GDTX do Sở GD&ĐT tổ chức. - Tiếp đoàn Kiểm tra chuyên môn các trường định kỳ hàng tháng (theo lịch của Sở). - Tổ chức ngày hội STEM để chọn sản phẩm tham gia cuộc thi Sáng tạo KHKT cấp tỉnh.
Tháng 12/2025	- Thực hiện báo cáo sơ kết Học kì I đối với GDPT, GDTX. - Phối hợp tổ chức thi học sinh giỏi quốc gia THPT (nếu có trong kế hoạch). - Tham gia cuộc thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai” do Bộ GD&ĐT tổ chức. - Tham gia các đợt tập huấn, Hội nghị chuyên đề các môn học cấp THCS, THPT, GDTX do Sở GD&ĐT tổ chức. - Tiếp đoàn Kiểm tra chuyên môn các trường định kỳ hàng tháng (theo lịch của Sở). - Tổ chức ngày hội STEM cấp trường năm học 2025-2026.
Tháng 01/2026	- Tham gia hội nghị sơ kết học kì I năm học 2025-2026 đối với GDPT, GDTX. - Tham gia cuộc Thi KHKT dành cho học sinh trung học cấp tỉnh. - Tham gia Kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh THPT. - Tiếp đoàn Kiểm tra chuyên môn các trường định kỳ hàng tháng (theo lịch của Sở).
Tháng 02/2026	- Tham gia tập huấn, Hội nghị chuyên đề các môn học cấp THCS, THPT, GDTX do Sở GD&ĐT tổ chức. - Thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác.

Tháng 3/2026	- Tham gia cuộc thi KHKT cấp quốc gia (nếu có sản phẩm được chọn). - Tham gia tập huấn, Hội nghị chuyên đề các môn học cấp THCS, THPT, GDTX do Sở GD&ĐT tổ chức. - Kiểm tra chuyên môn các trường định kỳ hàng tháng. - Tiếp đoàn Kiểm tra chuyên môn các trường định kỳ hàng tháng (theo lịch của Sở). - Tham gia Hội thao GDQPAN các trường THPT
Tháng 4/2026	- Tổ chức thi thử Tốt nghiệp THPT: Đợt 1. - Kiểm tra cuối học kì II (theo Kế hoạch của Sở GD&ĐT). - Tiếp đoàn Kiểm tra chuyên môn các trường định kỳ hàng tháng (theo lịch của Sở). - Tham gia Hội thao GDQPAN các trường THPT toàn quốc lần thứ IV năm 2026 do Bộ GD&ĐT tổ chức (nếu có học sinh được chọn tham gia).
Tháng 5/2026	- Triển khai các văn bản hướng dẫn dạy thêm, học thêm và hoạt động hè. - Tổ chức thi thử Tốt nghiệp THPT: Đợt 2. - Phối hợp tổ chức Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026-2027. - Kiểm tra, rà soát thư viện đạt chuẩn và tiếp đoàn kiểm tra công nhận thư viện đạt chuẩn.
Tháng 6/2026	- Tham gia các đợt tập huấn do Bộ GD&ĐT tổ chức. - Tổng hợp Báo cáo tổng kết năm học. - Phối hợp tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026.
Tháng 7/2026	- Tham gia các đợt hội nghị, hội thảo, tập huấn do Bộ GD&ĐT tổ chức. - Thực hiện các hoạt động trong hè. - Tổ chức xét tuyển học sinh trúng tuyển vào lớp 10 năm học 2026-2027.

Lưu ý: Trong quá trình thực hiện sẽ có sự điều chỉnh sao cho phù hợp với các hướng dẫn của Sở GD&ĐT; thực tế hoạt động của nhà trường.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với BGH

Xây dựng kế hoạch cụ thể cho các hoạt động; theo dõi, đánh giá rút kinh nghiệm việc thực hiện của các bộ phận có liên quan. Thực hiện báo cáo các cấp đúng quy định.

2. Đối với tổ chuyên môn, văn phòng, Đoàn thể

Trên cơ sở kế hoạch này, căn cứ vào tình hình thực tế của các tổ chuyên môn – Đoàn thể xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc liên hệ lãnh đạo nhà trường để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở GD-ĐT Đồng Nai (b/c);
- TCM, ĐTN CTĐ (thực hiện);
- Website nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Phong

